TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐDS-VDS	*Thị xã Hòa Thành, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thùy Trang

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Kim A - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên họp:

Ông Phan T N - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-VDS, ngày 01 tháng 02 năm 2023 về "***Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*** theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2023/QĐPH-VDS, ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Đỗ Thị Ngọc G**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 8, đường Huỳnh Văn T, khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Đỗ Thị Trang T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 258, đường Trần Phú, khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh**.**

- Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1941; Địa chỉ: khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Ông **Đỗ Phát Q**, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp Trường Giang, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Ông **Đỗ Bá T**, sinh năm 1972; Địa chỉ: khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bà **Đỗ Thị Hồng T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Ông **Đỗ Bá V**, sinh năm 1977; Địa chỉ: khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Ông **Đỗ Bá T**, sinh năm 1980; Địa chỉ: khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Ông **Đỗ Bá K**, sinh năm 1982; Địa chỉ: khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

(có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC

Tại đơn yêu cầu ngày 17/01/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu chị Đỗ Thị Ngọc G trình bày:

Ông Đỗ Phát G (sinh năm 1938, chết năm 2017) và bà Võ Thị H (sinh năm 1941) kết hôn trước năm 1975. Ông bà có 09 người con chung gồm: Đỗ Phát Q, sinh năm 1965; Đỗ Bá T, sinh năm 1972; Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1975; Đỗ Bá V, sinh năm 1977; Đỗ Bá T, sinh năm 1980; Đỗ Thị Ngọc G, sinh năm 1985; Đỗ Thị Trang T, sinh năm 1973; Đỗ Bá K, sinh năm 1982; Đỗ Bá T, sinh năm 1968 đã chết ngày 26/5/2002. Ngoài ra, ông bà không có con nuôi, con riêng nào khác.

Bà T bệnh tâm thần nặng từ nhỏ, không có chồng con. Hiện bà T đang sinh sống cùng mẹ và chị ruột là bà Đỗ Thị Ngọc G.

Nay bà Đỗ Thị Ngọc G yêu cầu giám định tâm thần, công nhận bà T mất năng lực hành vi dân sự để bổ sung hồ sơ làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/02/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Võ Thị H, ông Đỗ Phát Q, ông Đỗ Bá T, bà Đỗ Thị Hồng T, ông Đỗ Bá V, ông Đỗ Bá T, ông Đỗ Bá K trình bày: Ông bà thống nhất lời trình bày của bà G, yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự, không trình bày gì thêm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành nhận định: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng các quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự; Điều 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc G. Bà G chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nội dung vụ việc: Theo lời trình bày của bà G và các thành viên trong gia đình xác định bà T bị bệnh tâm thần, không có khả năng tự sinh hoạt bản thân, mọi sinh hoạt đều do gia đình lo cho. Nay bà G cùng các thành viên trong gia đình thống nhất yêu cầu tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự và giao bà T cho bà G trông nom, nuôi dưỡng và chăm sóc quản lý tài sản của bà T.

Ngày 07/02/2023, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 01/2023/QĐ-TCGĐ về việc trưng cầu giám định đối với bà Đỗ Thị Trang T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 102/KL-VPYTW ngày 21/02/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Bà Đỗ Thị Trang T về y học hiện nay bà T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng (F72 – ICD.10), mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự: "*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*".

Do đó, việc bà Đỗ Thị Ngọc G yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị Trang T mất năng lực hành vi dân sự cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu cử người giám hộ: bà Đỗ Thị Ngọc G và tất cả thành viên trong gia đình thống nhất giao bà T cho bà Đỗ Thị Ngọc G trực tiếp chăm sóc. Căn cứ vào Điều 53 Bộ luật dân sự, xác định bà Đỗ Thị Ngọc G là người giám hộ của bà Đỗ Thị Trang T.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đỗ Thị Ngọc G chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22, Điều 53 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đỗ Thị Ngọc G.

Tuyên bố bà Đỗ Thị Trang T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 258, đường Trần Phú, khu phố Long Thành, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Đỗ Thị Ngọc G là người giám hộ của bà Đỗ Thị Trang T.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đỗ Thị Ngọc G chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà G đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021258 ngày 01 tháng 02 năm 2023. Bà G đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Đỗ Thị Ngọc G có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

Phan Thùy Trang

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:[26].....

.....

.....

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp[27]:.....

.....

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án[28] ……..

……

……

[29]

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS</u>

(1) Ghi tên Toà án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-ST", nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐDS-PT".

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: "Tuyên bố một người mất tích", "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự",…

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tuyên bố một người mất tích").

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-ST", nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi "Số:10/2017/QĐPH-PT".

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo uỷ quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Toà án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)